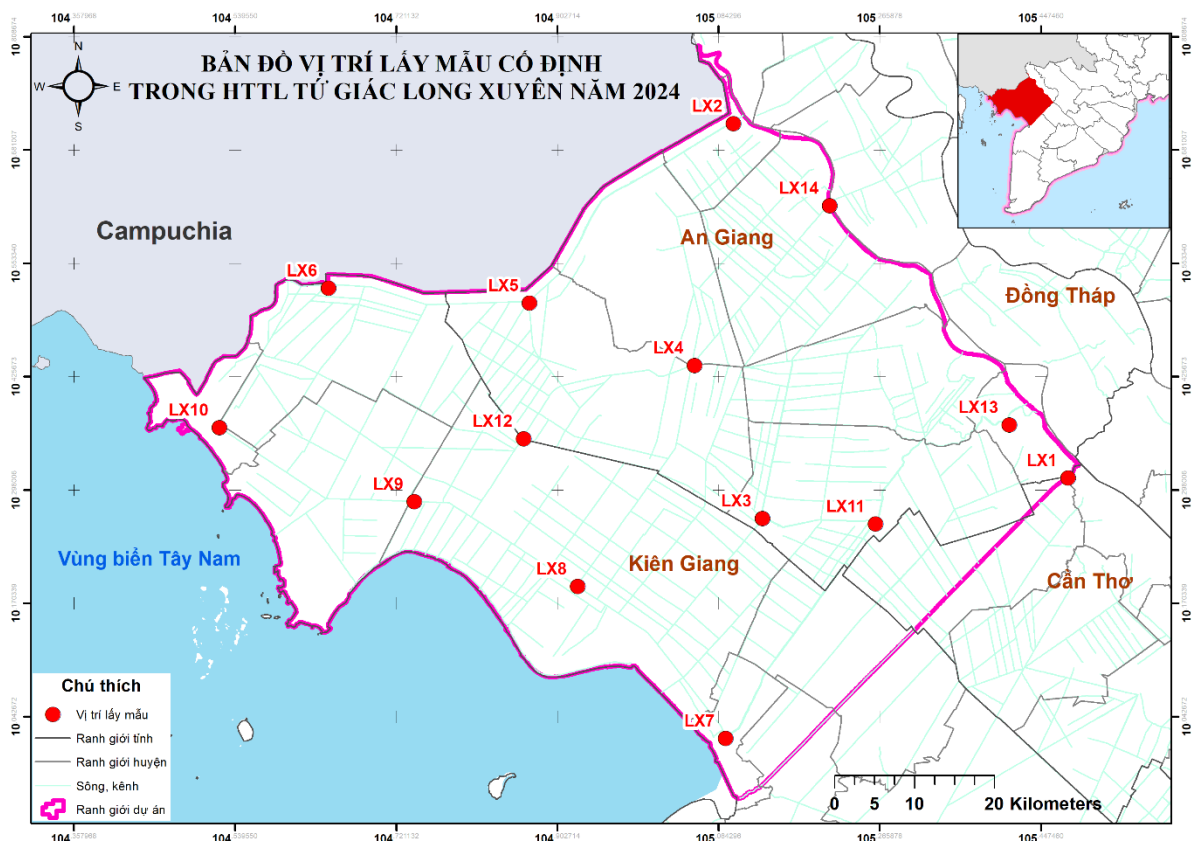


BẢN TIN TUẦN KỲ 1

“Đợt đo ngày 24/02/2024, dự báo từ ngày 02/03÷09/03/2024”

1. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 24 tháng 2 năm 2024

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1, kết quả đo đạc như Bảng 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2024

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
(Ngày lấy mẫu 24/02/2024)

Bảng 1: Kết quả đo đạc chất lượng nước tại 14 vị trí giám sát

TT	Vị trí thu mẫu (Kí hiệu)	pH	Mặn	TSS	DO	BOD ₅	COD	PO ₄ ³⁻	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	NO ₃ ⁻	Fe ^{TS}	Coliform	Chỉ số WQI	Khuyến cáo
			%	mg/l	mgO ₂ /l			mg/l					MPN/ 100ml		
	QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1	5,5-9		50	≥4	15	30	0,3	0,9	0,05	10	1,5	7500		
	QCVN 08:2023/BTNMT (bảng 2, mức B) (*)	6-8,5		≤100	≥5	≤6	≤15						≤5.000		
1	Đầu kênh Cái Sắn phía sông Hậu (LX1)	7.74	0.0	4.2	4.92	13.9	25.1	0.03	0.53	0.09	0.16	0.39	5400	66	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>- Hàm lượng Nitrite (NO₂⁻) vượt quá quy chuẩn B1 cần lưu ý có biện pháp xử lý nếu sử dụng nguồn nước để nuôi thủy sản.</p>
2	Đầu kênh Vĩnh Tế phía sông Hậu (LX2)	7.73	0.0	16.4	4.98	9.4	19.4	0.02	0.50	0.15	0.22	0.89	1700	76	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt, sử dụng tốt cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>- Hàm lượng Nitrite (NO₂⁻)</p>

*Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
(Ngày lấy mẫu 24/02/2024)*

																	vượt quá quy chuẩn B1 cần lưu ý có biện pháp xử lý nếu sử dụng nguồn nước để nuôi thủy sản.
3	Giao của kênh Ba Thê và kênh Ba Thê mới (LX3)	7.6	0.0	19.9	5.19	17.2	30.2	0.02	2.02	0.11	0.07	1.85	3300	66	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. - Hàm lượng Nitrite (NO_2^-) vượt quá quy chuẩn B1 cần lưu ý có biện pháp xử lý nếu sử dụng nguồn nước để nuôi thủy sản.		
4	Giao của kênh Tri Tôn, Trà Sư và Mạc Cần Dung (LX4)	7.62	0.0	30.1	5.06	7.5	15.6	0.02	0.67	0.13	0.32	1.13	7200	62	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. - Hàm lượng Nitrite (NO_2^-) vượt quá quy chuẩn B1 cần lưu ý có biện pháp xử lý nếu sử dụng nguồn nước để nuôi thủy sản.		
5	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh T5 (LX5)	7.58	0.0	4.3	4.01	20.5	35.7	0.00 1	0.80	0.43	0.83	1.49	2200	66	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. - Hàm lượng Nitrite (NO_2^-)		

*Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
(Ngày lấy mẫu 24/02/2024)*

																	vượt quá quy chuẩn B1 nhiều lần, cần lưu ý theo dõi, có biện pháp xử lý nếu sử dụng nguồn nước để nuôi thủy sản.
6	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh Hà Giang (LX6)	7.61	0.3	5.4	4.75	10.2	19.5	0.03	0.94	0.06	0.32	3.11	3300	70	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>- Nguồn nước bị nhiễm phèn khá cao không tốt trong giai đoạn phát triển của lúa non. Tuy nhiên, tại thời điểm quan trắc khu vực này đang trong giai đoạn thu hoạch lúa nên việc nguồn nước bị nhiễm phèn không ảnh hưởng đến cây lúa.</p>		
7	Tp, Rạch Giá, cuối kênh Rạch Giá – Long Xuyên (LX7)	7.41	0.0	27.8	4.66	7.2	15.4	0.03	0.36	0.07	0.17	1.69	1700	79	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt, sử dụng tốt cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p>		
8	Giao giữa kênh Tri Tôn và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX8)	7.28	0.0	11.4	4.87	11.4	22.7	0.02	0.98	0.01	0.15	2.14	4900	74	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>- Nguồn nước bị nhiễm phèn khá cao không tốt trong giai</p>		

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
(Ngày lấy mẫu 24/02/2024)

																đoạn phát triển của lúa non. Tuy nhiên, tại thời điểm quan trắc khu vực này lúa đang trong giai đoạn chín và sắp thu hoạch.
9	Giao giữa kênh T5 và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX9)	7.1	0.0	24.8	4.93	7.6	16.4	0.01	0.21	0.06	0.02	3.01	3400	79	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt, sử dụng tốt cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>Nguồn nước bị nhiễm phèn khá cao không tốt trong giai đoạn phát triển của lúa non. Tuy nhiên, tại thời điểm quan trắc khu vực này lúa đang trong giai đoạn chín và sắp thu hoạch.</p>	
10	Giao giữa kênh Hà Giang và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (Cầu Hà Giang) (LX10)	8.16	28.1	27.9	4.43	10.4	18.3	0.00 1	0.64	0.00 4	0.10	0.89	3500	81	<p>Nguồn nước tại đây là nước lợ, mặn không sử dụng để trồng trọt.</p> <p>Chất lượng nước ở mức tốt, độ mặn ghi nhận cao (vượt ngưỡng thích hợp của nuôi tôm là 7 - 25‰) nên người dân cần lưu ý theo dõi độ mặn để lấy nước vào các vuông tôm.</p>	
11	Giao giữa kênh Ba Thê	7.67	0.0	5.3	4.93	15.4	24.7	0.02	1.23	0.07	0.33	1.45	2700	69	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm	

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
(Ngày lấy mẫu 24/02/2024)

	Mới và Kênh Rạch Giá Long Xuyên (LX11)															bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu trồng trọt của người dân.
12	Giao của kênh Tám Ngàn và kênh ranh An Giang-Kiên Giang (LX12)	7.49	0.0	7.5	5.44	8.6	18.4	0.02	0.47	0.12	0.19	2.91	5800	68	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng Nitrite (NO_2^-) vượt quá quy chuẩn B1, cần lưu ý có biện pháp xử lý nếu sử dụng nguồn nước để nuôi thủy sản. - Nguồn nước bị nhiễm phèn khá cao không tốt trong giai đoạn phát triển của lúa non. Tuy nhiên, tại thời điểm quan trắc khu vực này đang trong giai đoạn thu hoạch lúa. 	
13	Đầu kênh Rạch Giá – Long Xuyên từ sông Hậu vào (LX13)	7.76	0.0	6.3	5.12	8.2	15.6	0.03	0.39	0.08	0.17	2.50	4900	72	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước bị nhiễm phèn khá cao không tốt trong giai đoạn phát triển của lúa non. Tuy nhiên, tại thời điểm quan 	

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
(Ngày lấy mẫu 24/02/2024)

																trắc khu vực này lúa đang trong giai đoạn trổ bông.
14	Đầu kênh Vĩnh Tre phía sông Hậu (LX14)	7.78	0.0	25.1	5.52	14.7	25.4	0.03	0.80	0.24	0.17	0.89	4200	67	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. - Hàm lượng Nitrite (NO ₂ ⁻) cao, vượt quá quy chuẩn B1, cần lưu ý có biện pháp xử lý nếu sử dụng nguồn nước để nuôi thủy sản.	

Ghi chú:

- (*) Theo QCVN 08:2023/BTNMT được quy định tại mục 2.3 – Nguyên tắc đánh giá, phân loại CLN theo Bảng 2, 3 thì giá trị trung bình số học của tối thiểu 10 lần quan trắc/năm. Với điều kiện này thì chưa đủ để đánh giá phân loại, do đó trong bản tin này sẽ sử dụng QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1 để so sánh và có đối chiếu với QCVN 08:2023/BTNMT để làm cơ sở nhận định đưa ra những khuyến cáo về chất lượng nước.

- Các giá trị in đậm là giá trị vượt ngưỡng cho phép.

Ghi chú: Thang đo giá trị WQI và mức đánh giá chất lượng nước tương ứng

Giá trị WQI	Mức đánh giá chất lượng nước (phù hợp sử dụng)
91 - 100	Rất tốt, cấp nước cho sinh hoạt
76 - 90	Tốt, cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp
51 - 75	Trung bình, cấp tưới tiêu và các mục đích tương đương khác
26 - 50	Kém, giao thông thủy và các mục đích tương đương khác
10 - 25	Ô nhiễm nặng, nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai
< 10	Ô nhiễm rất nặng

2. Dự báo chất lượng nước ngày 02/03÷09/03/2024

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, NH₄⁺ từ ngày 02/03/2024 đến 09/03/2024 được thể hiện qua các Bảng 2 đến Bảng 5 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 02/03÷09/03/2024 dao động trong khoảng 0,00÷28,07‰; độ mặn được dự báo ít có sự biến động so với giá trị thực đo ngày 24/02/2024 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 02/03÷09/03/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								(‰)	
		02/03	03/03	04/03	05/03	06/03	07/03	08/03	09/03	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0.07	0.05	0.03	0.01	0.01	0.04	0.05	0.03	0.01	0.07
	LX2	0.02	0.07	0.06	0.09	0.07	0.00	0.01	0.01	0.00	0.09
	LX13	0.06	0.07	0.03	0.06	0.02	0.08	0.07	0.02	0.02	0.08
	LX14	0.08	0.06	0.09	0.04	0.04	0.03	0.03	0.00	0.00	0.09
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0.06	0.09	0.00	0.07	0.03	0.09	0.04	0.01	0.00	0.09
	LX4	0.07	0.08	0.01	0.03	0.02	0.06	0.04	0.06	0.01	0.08
	LX5	0.01	0.06	0.09	0.03	0.07	0.01	0.01	0.06	0.01	0.09
	LX6	0.04	0.03	0.01	0.00	0.06	0.05	0.02	0.04	0.00	0.06
	LX11	0.09	0.08	0.06	0.02	0.04	0.04	0.04	0.04	0.02	0.09
Phía ven biển Tây	LX7	0.08	0.02	0.09	0.05	0.07	0.03	0.01	0.02	0.01	0.09
	LX8	0.03	0.08	0.02	0.03	0.05	0.08	0.00	0.01	0.00	0.08
	LX9	0.07	0.01	0.02	0.08	0.08	0.00	0.03	0.03	0.00	0.08
	LX10	26.80	26.30	26.67	28.07	27.51	26.87	26.42	26.13	26.13	28.07
Ranh mặn		<1 ‰	1‰-4‰		>4‰						
Khuyến cáo		- Từ ngày 02/03÷09/03/2024, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn có thể sử dụng để tưới cho lúa và hoa màu. - Độ mặn tại điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) có độ mặn dự báo cao hơn ngưỡng thích hợp để nuôi tôm nước lợ nên bà con cần lưu ý theo dõi độ mặn để lựa chọn thời điểm thích hợp để lấy nước vào các ruộng tôm.									

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Nồng độ DO dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,17÷6,20 mg/l, giá trị DO dự báo có xu hướng tăng so với giá trị thực đo ngày 24/02/2024 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 02/03÷09/03/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								mg/l	
		02/03	03/03	04/03	05/03	06/03	07/03	08/03	09/03	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	4.49	4.66	4.74	4.75	4.84	4.89	4.89	4.86	4.49	4.89
	LX2	5.16	5.23	5.24	5.20	5.20	5.16	5.13	5.11	5.11	5.24
	LX13	5.22	5.16	5.23	5.24	5.20	5.20	5.16	5.13	5.13	5.24
	LX14	5.59	5.54	5.44	5.29	5.24	5.29	5.32	5.43	5.24	5.59

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 24/02/2024)

Khu vực giữa nội đồng	LX3	5.87	5.53	5.11	5.13	5.21	5.23	5.17	5.16	5.11	5.87
	LX4	5.81	5.70	5.73	5.89	6.07	6.05	5.89	5.66	5.66	6.07
	LX5	4.17	4.30	4.32	4.31	4.35	4.36	4.33	4.27	4.17	4.36
	LX6	4.52	4.53	4.51	4.52	4.52	4.53	4.51	4.60	4.51	4.60
	LX11	4.60	4.91	4.90	4.79	4.75	4.70	4.63	4.56	4.56	4.91
	LX12	6.20	5.53	5.17	5.36	5.50	5.53	5.51	5.50	5.17	6.20
Phía ven biển Tây	LX7	4.65	4.67	4.63	4.60	4.61	4.58	4.51	4.43	4.43	4.67
	LX8	5.06	5.14	5.21	5.32	5.42	5.51	5.58	5.66	5.06	5.66
	LX9	5.36	5.41	5.41	5.36	5.36	5.39	5.42	5.46	5.36	5.46
	LX10	4.27	4.47	4.49	4.43	4.44	4.46	4.46	4.44	4.27	4.49
QCVN08 Cột A1	>=6										
QCVN08 Cột B1	>=4										
Vượt cột B1	<4										
Khuyến cáo	- Từ ngày 02/03÷09/03/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại tất cả các điểm giám sát đều trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên đảm bảo cho bà con lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.										

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 7,54÷17,68 mg/l, giá trị BOD₅ dự báo có xu hướng giảm tại hầu hết các điểm giám sát so với giá trị thực đo ngày 24/02/2024 với biên độ dao động ở mức thấp (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 02/03÷09/03/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								mg/l	
		02/03	03/03	04/03	05/03	06/03	07/03	08/03	09/03	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	13.87	14.03	12.16	10.65	9.65	9.43	9.70	10.13	9.43	14.03
	LX2	9.11	9.47	9.66	9.54	9.47	9.41	9.34	9.29	9.11	9.66
	LX13	7.54	8.00	8.41	8.20	8.31	8.27	8.16	8.06	7.54	8.41
	LX14	13.87	14.03	12.16	10.65	9.65	9.43	9.70	10.13	9.43	14.03
Khu vực giữa nội đồng	LX3	13.75	13.27	12.95	12.63	12.13	11.55	11.30	11.56	11.30	13.75
	LX4	8.92	8.20	8.00	8.28	8.31	8.14	8.17	8.28	8.00	8.92
	LX5	17.68	16.86	16.26	16.16	15.83	15.57	14.80	13.54	13.54	17.68
	LX6	9.71	9.50	9.92	10.02	10.11	9.91	9.63	9.48	9.48	10.11
	LX11	13.36	13.19	12.77	12.24	11.45	10.65	9.97	9.62	9.62	13.36
	LX12	8.28	8.29	8.38	8.43	8.43	8.42	8.41	8.38	8.28	8.43
Phía ven biển Tây	LX7	8.61	8.75	8.23	8.42	8.51	8.44	8.37	8.34	8.23	8.75
	LX8	10.77	11.30	11.56	11.81	12.19	12.02	12.19	12.35	10.77	12.35
	LX9	8.22	9.31	9.17	9.45	9.42	9.25	9.25	9.23	8.22	9.45
	LX10	9.91	9.69	9.61	9.59	9.51	9.37	9.27	9.25	9.25	9.91
QCVN08 Cột A1	4										
QCVN08	15										

Cột B1	
Vượt cột B1	>15
Khuyến cáo	- Từ ngày 02/03÷09/03/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại tất cả các điểm giám sát vượt ngưỡng cho phép của cột A1 nhưng hầu hết vẫn nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác.

2.4. Amoni (NH₄⁺)

Giá trị NH₄⁺ dự báo trong HTTL TGLX dao động trong khoảng từ 0,23÷2,10 mg/l, giá trị NH₄⁺ dự báo có xu hướng giảm tại phần lớn các điểm giám sát (8/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 24/02/2024 (Bảng 5).

Bảng 5: Giá trị dự báo NH₄⁺ tại các điểm giám sát từ 02/03÷09/03/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								mg/l	
		02/03	03/03	04/03	05/03	06/03	07/03	08/03	09/03	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0.51	0.43	0.39	0.37	0.36	0.35	0.34	0.34	0.34	0.51
	LX2	0.65	0.65	0.64	0.59	0.58	0.59	0.61	0.63	0.58	0.65
	LX13	0.36	0.35	0.29	0.24	0.23	0.25	0.25	0.25	0.23	0.36
	LX14	0.62	0.61	0.64	0.66	0.81	0.86	0.77	0.73	0.61	0.86
Khu vực giữa nội đồng	LX3	1.35	1.44	2.10	1.85	1.77	1.69	1.66	1.76	1.35	2.10
	LX4	0.71	0.63	0.60	0.55	0.55	0.58	0.56	0.54	0.54	0.71
	LX5	0.81	0.82	0.80	0.79	0.81	0.82	0.81	0.80	0.79	0.82
	LX6	1.08	0.95	0.94	0.95	0.95	0.96	0.95	0.94	0.94	1.08
	LX11	0.91	0.92	0.94	0.97	0.97	0.89	0.83	0.82	0.82	0.97
Phía ven biển Tây	LX12	0.60	0.56	0.52	0.49	0.47	0.46	0.45	0.45	0.45	0.60
	LX7	0.45	0.47	0.42	0.39	0.36	0.34	0.33	0.33	0.33	0.47
	LX8	0.90	0.93	1.02	0.97	0.86	0.85	0.86	0.84	0.84	1.02
	LX9	0.32	0.32	0.31	0.31	0.31	0.30	0.30	0.30	0.30	0.32
LX10	0.63	0.68	0.50	0.50	0.52	0.54	0.54	0.50	0.50	0.68	
QCVN08 Cột A1		0,3									
QCVN08 Cột B1		0,9									
Vượt cột B1		> 0,9									
Khuyến cáo		- Từ ngày 02/03÷09/03/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Amoni (NH ₄ ⁺) dự báo tại hầu hết các điểm đều vượt ngưỡng cho phép của cột A1 nhưng phần lớn vẫn nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác. - Riêng 2 điểm LX3, LX6 và LX11 cần lưu ý chỉ tiêu NH ₄ ⁺ do giá trị dự báo vượt quá quy chuẩn cho phép của cột B1.									

Khuyến cáo:

Trong tuần từ 02/03 – 09/03/2024, chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên được dự báo có xu hướng tốt hơn, các thông số dự báo hầu hết trong giới hạn cho phép để phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản. Riêng điểm LX10 (khu vực nuôi tôm nước lợ), độ mặn dự báo cao hơn ngưỡng thích hợp của nuôi tôm nên bà con cần lưu ý theo dõi độ mặn, lựa chọn thời điểm thích hợp để lấy nước vào các ruộng tôm.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Kiên Giang, An Giang;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB

